

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung, mức chi và định mức phân bổ kinh phí  
bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông và Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC;*

*Xét Tờ trình số 6749/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị quy định nội dung, mức chi và định mức phân bổ kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 108/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông (viết tắt là TTATGT) trên địa bàn tỉnh;

2. Nội dung quy định tại Nghị quyết này không điều chỉnh đối với nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên của Văn phòng Ban an toàn giao thông tỉnh (viết tắt là Ban ATGT) theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Quảng Nam.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Ban ATGT tỉnh; Ban ATGT huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện);

2. Các lực lượng trực tiếp tham gia đảm bảo TTATGT;

3. Công an tỉnh;

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 3. Nội dung chi bảo đảm TTATGT**

#### **1. Cấp tỉnh**

a) Nội dung chi theo quy định tại các khoản 1, 4 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC;

b) Nội dung chi thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của lực lượng Công an (bao gồm: Công an tỉnh, Công an cấp huyện, Công an cấp xã) thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 3 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC;

c) Quy định một số nội dung chi khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm TTATGT như sau:

Chi cho công tác xóa điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, công tác khắc phục các điểm, đoạn đường mất an toàn giao thông (cải tạo, thay mới, bổ sung hệ thống biển báo, gương cầu, gờ giảm tốc, đèn tín hiệu, nhà chờ xe buýt, điểm dừng xe buýt, panô cảnh báo ở những nơi cần thiết,...);

Chi hỗ trợ công tác phí, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc cho các thành viên Ban ATGT tỉnh;

Chi hỗ trợ hoặc thuê phương tiện vận chuyển trong công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra;

Chi bồi dưỡng cho những người được cấp có thẩm quyền phân công trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trong thời gian diễn ra các ngày lễ kỷ niệm; sự kiện chính trị - xã hội; hoạt động văn hóa, thể thao lớn của các cơ quan Trung ương và địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh; đưa đón các đoàn khách A1, khách quốc tế đến thăm và làm việc tại tỉnh;

Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình có nạn nhân bị chết trong các vụ tai nạn giao thông thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”;

Chi bồi dưỡng cho lực lượng thanh tra giao thông trực tiếp tham gia bảo đảm TTATGT vào ban đêm;

Chi thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan trực tiếp đến công tác bảo đảm TTATGT.

#### **2. Cấp huyện**

a) Các nội dung chi được áp dụng như cấp tỉnh (trừ những nội dung quy định tại các điểm d, e, k khoản 1 và điểm c khoản 4 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC);

b) Nội dung tại các điểm g, l khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC được quy định cụ thể như sau:

Chi xăng dầu phục vụ cho công tác bảo đảm TTATGT;

Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn huyện;

c) Các nội dung chi khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn huyện thực hiện theo điểm c khoản 1 Điều này (trừ nội dung chi bồi dưỡng cho lực lượng thanh tra giao thông trực tiếp tham gia bảo đảm TTATGT vào ban đêm); đối với nội dung chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình có nạn nhân bị chết chỉ áp dụng đối với các vụ tai nạn giao thông nạn nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện;

#### **Điều 4. Mức chi**

1. Đối với các nội dung chi đã được cơ quan có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

2. Quy định một số mức chi bảo đảm TTATGT như sau:

a) Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng; nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết trong các vụ tai nạn giao thông thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo xảy ra trên địa bàn tỉnh:

Ban ATGT tỉnh chi: 5.000.000 đồng/người bị tử vong; 2.000.000 đồng/người bị thương nặng;

Ban ATGT cấp huyện chi: 3.000.000 đồng/người bị tử vong; 1.000.000 đồng/người bị thương nặng;

b) Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong dịp Tết Nguyên đán, Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông đang cư trú trên địa bàn tỉnh: 2.000.000 đồng/người;

c) Chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ, lực lượng thanh tra giao thông trực tiếp tham gia bảo đảm TTATGT ban đêm (bao gồm cả lực lượng cảnh sát khác tham gia trực tiếp cho nhiệm vụ bảo đảm TTATGT theo quy định tại Nghị định số 27/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ): 100.000 đồng/người/ca (01 ca từ đủ 04 giờ trở lên);

d) Chi bồi dưỡng cho những người được cấp có thẩm quyền phân công trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trong thời gian diễn ra các ngày lễ kỷ niệm; sự kiện chính trị - xã hội; hoạt động văn hóa, thể thao lớn của các cơ quan Trung ương và địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh; đưa đón các đoàn khách A1, khách quốc tế đến thăm và làm việc tại tỉnh: 150.000 đồng/người/ngày;

đ) Chi hỗ trợ công tác phí, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc cho thành viên Ban ATGT:

Ban ATGT tỉnh: Trưởng Ban: 1.000.000 đồng/người/tháng; Phó Trưởng Ban: 700.000 đồng/người/tháng; Ủy viên: 500.000 đồng/người/tháng;

Ban ATGT cấp huyện: Trưởng Ban: 700.000 đồng/người/tháng; Phó Trưởng Ban: 500.000 đồng/người/tháng; Ủy viên: 300.000 đồng/người/tháng;

e) Chi xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp (bao gồm cả cấp xã) trong việc thực hiện các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông:

Ban ATGT tỉnh: 1.000.000 đồng/kế hoạch;

Ban ATGT cấp huyện: 500.000 đồng/kế hoạch.

## **Điều 5. Nguồn kinh phí và định mức phân bổ kinh phí**

### **1. Nguồn kinh phí**

a) Ngân sách địa phương bố trí từ nguồn chi các hoạt động kinh tế theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố;

b) Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT;

c) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Định mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT giai đoạn 2019-2020

a) Lực lượng Công an: 65%. Ngân sách tỉnh phân bổ trực tiếp cho Công an tỉnh, hằng năm Công an tỉnh có kế hoạch hỗ trợ cho Công an cấp huyện, cấp xã để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT thuộc nhiệm vụ chi của lực lượng công an;

b) Ban ATGT và các cơ quan, đơn vị liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT cấp tỉnh: 15%;

c) Ban ATGT và các cơ quan, đơn vị liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT cấp huyện: 20%, cụ thể:

Đối với các huyện, thị xã, thành phố (Tam Kỳ, Duy Xuyên, Điện Bàn, Núi Thành, Thăng Bình, Hội An): mỗi huyện 1,25%;

Đối với các huyện (Quế Sơn, Hiệp Đức, Phú Ninh, Tiên Phước, Đại Lộc): mỗi huyện 1,1%;

Các huyện còn lại (Bắc Trà My, Nam Trà My, Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Nông Sơn): mỗi huyện 1%.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Những nội dung khác liên quan đến quy định về nội dung, mức chi và định mức phân bổ kinh phí bảo đảm TTATGT mà không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC.

4. Khi các văn bản quy định về nội dung, mức chi và định mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai

đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh và các quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2018.

---

*Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018./.*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Bộ Tài chính, Bộ Công an;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**(đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Quang**